

Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ

S, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1988.

- Bị đơn: **Phan Thị Kim O**, sinh năm 1995.

Đồng trú: thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Nguyễn Văn Th và bị đơn Phan Thị Kim O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Hà Thảo Q, sinh ngày 16/6/2013 và Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 10/02/2017 cho bị đơn Phan Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nguyên đơn Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2021. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân gia đình. Nguyên đơn Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.2 Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí: Nguyên đơn Nguyễn Văn Th tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002570 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- Chi cục THADS huyện S (01);
- UBND xã S1 (01);
- Dương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bạch Văn Trinh